TOÀ ÁN NHÂN DÂN **H. HÒA VANG - TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 28/9/2021
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tán Nghị

Bà Lê Thị Hồng

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Ly – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Trương Công Hòa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý 45/2021/TLST-HNGĐ ngày 29/4/2021 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2021/QĐXX-ST ngày 26 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự**:**

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị M, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn Tr, xã H, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Đặng V, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn A, xã H1, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/4/2021, bà Lê Thị M trình bày:*** Bà và ông Đặng V xây dựng gia đình với nhau vào tháng 8 năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sống chung với bố mẹ bà M tại thôn Tr, xã H, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống bản thân bà M bị liệt nên phát sinh ra nhiều việc khó khăn trong cuộc sống giữa hai vợ chồng, dần dần ông V cảm thấy chán nản và mệt mỏi. Vợ chồng không hạnh phúc trong cuộc hôn nhân nên đến tháng 12 năm 2014 ông V bỏ về nhà bố mẹ mình tại thôn A, xã H1, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng sinh sống. Từ đó

vợ chồng sống ly thân đến nay hơn 06 năm. Kể từ khi sống ly thân đến nay, ông V không hề có trách nhiệm gì đối với hai mẹ con bà M từ tình cảm đến vật chất, mối quan hệ giữa hai vợ chồng giống như người dưng. Nay bà xác định không còn tình cảm gì với ông V nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông V.

Về quan hệ con chung: Bà xác định bà và ông V có 01 con chung tên là Đặng Thị Kim TH, sinh ngày 21/01/2015. Ly hôn, bà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu TH vì từ khi sinh ra cháu TH đã ở với mẹ và ông bà ngoại. Từ trước đến nay ông V không hề có trách nhiệm nuôi dưỡng gì đối với cháu TH nên bà M không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Ông Đặng V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do và không có văn bản ghi ý kiến gửi Tòa án.***

** Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:* Đơn khởi kiện, Giấy chứng nhận kết hôn, bản sao giấy khai sinh của con chung, bản sao CMND và Sổ hộ khẩu của nguyên đơn; bản sao Giấy xác nhận khuyết tật của nguyên đơn, giấy xác nhận tình trạng khuyết tật của UBND xã H, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, biên bản lấy lời khai, biên bản xác minh tại địa phương của Tòa án.

***** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã chấp hành đúng những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, riêng bị đơn không chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang đề nghị HĐXX chấp nhận đơn khởi kiện của bà Lê Thị M và áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình xử cho bà Lê Thị M được ly hôn ông Đặng V. Về con chung: Đề nghị xử giao con chung Đặng Thị Kim TH, sinh ngày 21/01/2015 cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng, ông V không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Bà M không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến. Về án phí sơ thẩm bà M phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về áp dụng pháp luật tố tụng:*

Nguyên đơn bà Lê Thị M khởi kiện bị đơn là ông Đặng V về việc "Ly

hôn, tranh chấp về nuôi con", bị đơn có địa chỉ nơi cư trú tại huyện Hòa Vang. Do vậy, đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] *Về nội dung vụ án:*

[2.1] Bà Lê Thị M và ông Đặng V xây dựng gia đình với nhau có đăng ký kết hôn vào tháng 8 năm 2014 tại UBND xã H, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Đây là hôn nhân hội đủ các điều kiện do Luật hôn nhân và gia đình quy định nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Quá trình tố tụng, bà M xác định mục đích hôn nhân không đạt được nên tha thiết xin ly hôn, còn ông V vắng mặt không có ý kiến phản hồi. Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Qua xác minh tại địa phương thì sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên chỉ sau 03 tháng ông V bỏ về nhà bố mẹ mình tại tổ 4, thôn A, xã H1, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng sinh sống. Kể từ khi thụ lý vụ án đến nay, ông V đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt và không có ý kiến phản hồi để trình bày quan điểm đã thể hiện ý chí không mong muốn hàn gắn mâu thuẫn và níu kéo cuộc hôn nhân này. Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình quy định: "Vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau…". Như vậy, việc ông V bỏ đi không sống chung, không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ bà M từ tháng 12 năm 2014 đến nay trong khi bà M bị khuyết tật đặc biệt nặng và còn có con nhỏ đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu xin được ly hôn của bà M là chính đáng, phù hợp với pháp luật nên cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho bà M được ly hôn đối với ông V.

[2.2] Về con chung: Bà M và ông V có 01 con chung tên là Đặng Thị Kim TH, sinh ngày 21/01/2015. Ly hôn, bà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con Đặng Thị Kim TH và không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, con

chung Đặng Thị Kim TH từ khi sinh ra đã ở với mẹ và ông bà ngoại; Từ khi ông V bỏ đi cho đến nay, cháu TH được mẹ và ông bà ngoại trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, cháu TH phát triểu tốt cả về thể chất lẫn tinh thần; Theo biên bản lấy lời khai của ông Đặng Tiếu là cha đẻ của ông Đặng V thì gia đình cũng đồng ý giao cháu TH ở với mẹ và để ông bà ngoại trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là hợp lý vì từ trước đến nay cháu TH đã sinh sống ổn định với mẹ và ông bà ngoại. Hơn nữa, theo ông Đặng Tiếu thì từ tháng 10 năm 2014 đến nay ông V phát sinh bệnh đột quỵ suy hô hấp, di chứng bệnh nên không có khả năng và điều kiện để nuôi con. Như vậy, để bảo đảm quyền lợi mọi mặt của con, tránh làm xáo trộn cuộc sống sinh hoạt, học tập của con, cần giao con chung Đặng Thị Kim TH cho bà M trực tiếp trông non, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với pháp luật, phù hợp với điều kiện thực tế của đương sự và nguyện vọng của gia đình. Bà M tự nguyện không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Các bên đương sự vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3] Án phí Dân sự sơ thẩm về việc ly hôn: 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* bà M phải chịu theo quy định của pháp luật.

[4] Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị M đối với ông Đặng V về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Lê Thị M được ly hôn ông Đặng V.

2. Về con chung: Giao con chung tên là Đặng Thị Kim TH, sinh ngày 21/01/2015 cho bà Lê Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, ông V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền và nghĩa vụ đối với con chung, các bên đương sự được thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lê Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí Dân sự sơ thẩm về việc ly hôn 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* bà Lê Thị M phải chịu nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0008217 ngày 26/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Bà Lê Thị M đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- UBND xã H
(Số ĐKKH: 82/2014 ngày 27/8/2014);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Anh Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:
THẨM
- Đương sự;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- UBND xã H
(Số ĐKKH: 82/2014 ngày 27/8/2014);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Anh Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:
THẨM
- Đương sự;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- UBND xã H

(Số ĐKKH: 82/2014 ngày 27/8/2014);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Anh Tuấn